

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2019/DS-ST**

Ngày: 28-5-2019

V/v: “*Tranh chấp về bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kim Tân**.

2. Ông **Phạm Quang Nghĩa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà: **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019, về “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn A**, sinh năm 1953. *(Có mặt)*

ĐKTT: Số 514 ấp G, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Già yếu.

2. Bị đơn: Anh **Trần B**, sinh năm 1981. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp G, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 29-10-2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn A trình bày:* Vào ngày 27-01-2016, tại rẫy tiêu của bà Trần Thị Q, do có mâu thuẫn về việc thu hoạch tiêu nên anh Trần B đã có hành vi dùng chân đá trúng vào hông trái của ông, ông bị té ngã sang bên phải trúng vào gốc trụ cây tiêu gây thương tích, tỷ lệ thương tật 8% tạm thời. Do đó, ông yêu cầu anh B bồi thường cho ông các khoản: Chi phí cấp cứu điều trị là 6.452.041 đồng (gồm tiền viện phí, phí giám định tư pháp, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe); Tiền xe đi lại là 4.600.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người bệnh và

người chăm bệnh là 3.150.000 đồng; Tổng thất tinh thần là 20.850.000 đồng; Tổng cộng là 35.052.000 đồng, ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

- *Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Trần B trình bày:* Anh thừa nhận nội dung sự việc ngày 27-01-2016 như ông A trình bày, do nóng giận nên anh có đánh ông A. Nay ông A yêu cầu bồi thường 35.052.000 đồng là quá cao, hiện nay gia đình anh khó khăn, nên anh chấp nhận bồi thường cho ông A 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn A yêu cầu anh Trần B bồi thường thiệt hại, do anh B đã có hành vi gây tổn thất đến sức khỏe của ông A, tỷ lệ thương tích 8% tạm thời. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là: *“Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”*. Anh Trần B đang cư trú tại ấp G, xã S, huyện X, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng:

Ông Nguyễn A khởi kiện anh Trần B yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, do đó xác định ông A là nguyên đơn, anh B là bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Nguyễn A và anh Trần B thống nhất về nội dung sự việc: Vào ngày 27-01-2016, do có mâu thuẫn về việc thu hoạch tiêu nên anh B có dùng chân đá ông A, làm ông A ngã trúng vào trụ cây tiêu; Hậu quả là ông A bị thương tích 8% tạm thời. Hành vi gây tổn hại đến sức khỏe người khác của anh B chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án. Trong vụ án này anh B là người có lỗi hoàn toàn, nên anh chịu toàn bộ các khoản khắc phục hậu quả, theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2017/HSST ngày 31-8-2017, của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc và Bản án hình sự phúc thẩm số 145/2018/HS-PT ngày 16-7-2018, của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông A thành vụ án khác, được giải quyết khi ông A có đơn yêu cầu.

Ngày 20-12-2018, Ông A nộp đơn khởi kiện yêu cầu anh B bồi thường thiệt hại với số tiền là 35.052.041 đồng, anh B cho rằng số tiền này quá cao nên chỉ chấp nhận bồi thường 10.000.000 đồng.

Các khoản chi phí mà ông A yêu cầu có hóa đơn, chứng từ gồm: Phí giám định thương tích, tiền viện phí từ ngày 27-01-2016 đến ngày 04-02-2016 tại Bệnh viện đa khoa X, Viện phí tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình, Viện phí Viện quân Y 7B, Tiền khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa X, siêu âm, CT, Scan, tiền thuốc, tổng cộng các khoản có hóa đơn, chứng từ là: 5.505.000 đồng. Đây là các khoản chi phí hợp lý nên chấp nhận. (I)

Về chi phí điều trị Y học cổ truyền xã Đ, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận, ông A yêu cầu số tiền là 1.000.000 đồng, là có cơ sở nên chấp nhận. **(II)**

Về chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 02 hộp sữa Ensure, trị giá 700.000 đồng là hợp lý nên chấp nhận. **(III)**

Về tiền xe đi lại: Tiền xe đi từ nhà ông A (ấp G) đến Bệnh viện X (lượt đi và về) là 300.000 đồng, phù hợp nên chấp nhận; Tiền xe đi từ nhà ông A đến Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai, ông A khai đi 02 lần, hợp đồng xe là 3.000.000 đồng, nhưng hóa đơn thu tiền chi phí giám định chỉ thể hiện ngày 01-02-2016 (BL 47, 51), nên chỉ chấp nhận tiền thuê xe 01 lần đi - về là 1.200.000 đồng; Tiền xe đi Y học cổ truyền xã Đ, ông A yêu cầu là 400.000 đồng, chấp nhận khoản này; Tiền xe đi Bệnh viện Quân Y 7B, ông A yêu cầu là 400.000 đồng (đi và về ngày 01-3-2016), khoản chi phí này hợp lý nên chấp nhận; Tiền xe đi Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh, ông A yêu cầu là 500.000 đồng, khoản này chỉ chấp nhận 400.000. Tổng cộng khoản tiền xe đi lại được chấp nhận là: 2.700.000 đồng. **(IV)**

Về thu nhập thực tế bị mất của người bệnh, ông A yêu cầu là 200.000 đồng x 09 ngày = 1.800.000 đồng và của người chăm sóc người bệnh ông A yêu cầu là 150.000 đồng x 09 ngày = 1.350.000 đồng, các khoản này hợp lý nên chấp nhận, tổng cộng là: **3.150.000 đồng (V)**

Về tổn thất tinh thần, ông A yêu cầu: 15 lần x 1.390.000 đồng = 20.850.000, khoản này nên chấp nhận **5.000.000 đồng. (VI)**

Như vậy tổng các khoản yêu cầu của ông A được chấp nhận là: I + II + III + IV + V + VI = 18.055.000 đồng.

[5] Về án phí:

Yêu cầu của ông A được chấp nhận nên anh B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 18.055.000 đồng x 5% = 902.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 604 và Điều 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc anh Trần B phải bồi thiệt hại về sức khỏe cho ông Nguyễn A số tiền là 18.055.000 (*Mười tám triệu không trăm năm mươi lăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn A (*Sau khi án có hiệu lực pháp luật*), anh Trần B phải chịu lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí:

Buộc anh Trần B nộp **902.000** (*Chín trăm lẻ hai nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn A và anh Trần B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng